

TRƯỜNG TRUNG CẤP ASEAN
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC ASEAN

SỔ GỐC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

Chương trình đào tạo bồi dưỡng: Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: từ ngày tháng năm 2025 đến ngày tháng năm 2025

Hội đồng thi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học ASEAN - Khóa thi ngày 29/6/2025

*Quyết định công nhận tốt nghiệp số: 31/QĐ-TTNNTNTH, ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Trung tâm NN - TH ASEAN*

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
1	Nguyễn Thị Kim Anh	22/02/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110098	074/2025
2	Nguyễn Thị Ánh	12/01/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110099	075/2025
3	Võ Thị Thu Ba	20/08/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110100	076/2025
4	Huỳnh Thị Bích	06/07/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110101	077/2025
5	Đỗ Thị Thu Bông	11/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110102	078/2025
6	Lê Thị Kim Cúc	15/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110103	079/2025
7	Võ Thị Diễm	23/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110104	080/2025
8	Lưu Thị Diễm	07/07/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110105	081/2025
9	Trần Thị Diệu	10/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110106	082/2025
10	Nguyễn Thị Duyên	09/11/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110107	083/2025
11	Nguyễn Thị Đức Hạnh	10/03/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110108	084/2025
12	Trương Thanh Hương	10/03/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110109	085/2025
13	Phan Thị Hà Kiều	20/05/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110110	086/2025

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
14	Châu Thị Thuý Kiều	04/06/1996	Gia Lai	Nữ	Kinh	0110111	087/2025
15	Nguyễn Thị Ly Linh	23/12/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110112	088/2025
16	Trần Thị Tùng Linh	12/07/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110113	089/2025
17	Nguyễn Thị Lợi	07/09/1985	Quảng Trị	Nữ	Kinh	0110114	090/2025
18	Huỳnh Thị Lực	05/05/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110115	091/2025
19	Nguyễn Thị Ly	19/08/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110116	092/2025
20	Trần Thị Phương Mai	12/08/1992	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	0110117	093/2025
21	Huỳnh Thị Tuyết Mai	16/05/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110118	094/2025
22	Nguyễn Thủy Mến Mến	19/04/1984	Nghệ An	Nữ	Kinh	0110119	095/2025
23	Nguyễn Thị Mỹ	08/12/1994	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	0110120	096/2025
24	Nguyễn Thị Kiều Na	01/04/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110121	097/2025
25	Nguyễn Thị Nga	09/09/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110122	098/2025
26	Lê Thị Nhân	25/11/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110123	099/2025
27	Ngô Thị Tuyết Nhi	10/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110124	100/2025
28	Huỳnh Thị Yến Nhi	27/05/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110125	101/2025
29	Hồ Thị Oanh	15/08/1994	Quảng Nam	Nữ	Co	0110126	102/2025
30	Trần Thị Ái Oanh	03/06/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110127	103/2025
31	Hồ Thị Phương	26/03/1994	Quảng Bình	Nữ	Kinh	0110128	104/2025

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
32	Mai Thị Thúy Phương	12/02/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110129	105/2025
33	Ngô Thị Bích Phương	26/05/1998	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110130	106/2025
34	Lê Thị Hồng Phương	12/11/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110131	107/2025
35	Đặng Thị Quyên	02/07/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110132	108/2025
36	Nguyễn Thị Quỳnh	15/10/1997	Thanh Hoá	Nữ	Kinh	0110133	109/2025
37	Lê Thị Hoàng Sa	28/08/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110134	110/2025
38	Lê Thị Sáu	30/10/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110135	111/2025
39	Trương Thị Tuyết Sương	08/11/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110136	112/2025
40	Châu Thị Ngọc Sương	13/10/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110137	113/2025
41	Nguyễn Thị Linh Tâm	13/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110138	114/2025
42	Lê Thị Thu Thảo	01/08/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110139	115/2025
43	Ung Thị Thu Thảo	24/11/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110140	116/2025
44	Trần Thị Thu	04/08/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110141	117/2025
45	Trần Thị Thuận	25/08/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110142	118/2025
46	Võ Thị Thúy	01/04/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110143	119/2025
47	Huỳnh Thị Lệ Thủy	20/10/1997	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110144	120/2025
48	Phạm Thị Minh Trang	06/09/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110145	121/2025
49	Lê Thị Phương Trinh	25/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110146	122/2025

TT	HỌ VÀ TÊN NGƯỜI HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	SỐ HIỆU CHỨNG CHỈ	SỐ VÀO SỔ
50	Hoàng Thị Hà Trinh	03/10/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110147	123/2025
51	Phan Thị Thu Trúc	10/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110148	124/2025
52	Nguyễn Đắc Quốc Trung	03/04/1996	Đà Nẵng	Nam	Kinh	0110149	125/2025
53	Hồ Ngọc Anh Tuấn	21/01/1999	Quảng Trị	Nam	Kinh	0110150	126/2025
54	Trần Thị Túc	20/11/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110151	127/2025
55	Nguyễn Thị Viễn	26/03/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110152	128/2025
56	Bạch Thị Vinh	05/04/1995	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110153	129/2025
57	Đinh Thị Kim Yến	07/07/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110097	130/2025
58	Huỳnh Thị Mỹ Yên	01/10/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	0110096	131/2025

Danh sách này có 58 thí sinh